

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HS-ST

Ngày 22/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quàng Văn Hòa.

2. Ông Tòng Văn Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại hội trường xét xử Tòa án huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2020/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hạng A S** (tên gọi khác: **Hạng Nụ L**), sinh năm 1998 tại huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản Phù Lồng A, xã Pu Nh, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hạng Tổng S, sinh năm 1966 và bà Sùng Thị D, sinh năm 1967; có vợ Hờ Thị Ch, sinh năm 1997 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 26/5/2020, tạm giam từ ngày 29/5/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 00 phút ngày 26 tháng 5 năm 2020, tổ công tác Công an huyện Điện Biên Đông làm nhiệm vụ tại khu vực bản Pu Nhi, xã Pu Nhi, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên phát hiện Hạng A S điều khiển xe máy biển kiểm soát 27U1-028.87 đi theo hướng bản Pu Nh về bản Phù Lồng A, xã Pu Nh có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện thu giữ tại túi quần bên phải của Hạng A S đang mặc 01 túi nilon màu hồng bên trong có 195 viên Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay Hạng A S khai nhận, nguồn gốc số ma túy trên là: Vào

khoảng 06 giờ 30 phút ngày 26/5/2020, Hạng A S đã mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không biết tên, tuổi tại bản Pu Nhi, xã Pu Nhi, huyện Điện Biên Đông với giá 3.000.000đ. Sau khi mua được số ma túy, Hạng A S điều khiển xe máy mang đi bán cho một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ đã hẹn từ trước. Khi đến khu vực cầu bê tông thuộc bản Pu Nhi, xã Pu Nhi, huyện Điện Biên Đông thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên Đông phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 túi nilon màu hồng bên trong có chứa 195 viên Methamphetamine; 01 chiếc điện thoại di động bàn phím màu đen, nhãn hiệu ITTEL, số IMEI 1: 354376100824545; IMEI 2: 354376100824552 cũ đã qua sử dụng và 01 chiếc xe máy WIN màu đen nhãn hiệu ESPERO DETECH, biển kiểm soát 27U1-028.87, số máy: VDEJ0152FMHB155676, số khung: RNAWLH3NA51001785 cũ đã qua sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng hồi 08 giờ 30 phút ngày 26/5/2020 xác định 01 túi nilon màu hồng bên trong có chứa 195 viên nén màu hồng trên bề mặt có ký hiệu WY nghi ma túy tổng hợp, có tổng khối lượng là: 19,40 gam, trích 0,40 gam gửi giám định. Không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 470/GĐ-PC09 ngày 03/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu viên nén màu hồng dạng nén thu giữ của Hạng A S gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy số thứ tự 323, mục IIC, danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Bản cáo trạng số: 54/CT-VKS-ĐBĐ ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Hạng A S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Điểm i Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hạng A S cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng Điểm i Khoản 2 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hạng A S từ 11 năm đến 11 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Về vật chứng vụ án; áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 19 gam Methamphetamine sau khi giám định theo quy định của pháp luật. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe máy WIN màu đen nhãn hiệu ESPERO DETECH, biển kiểm soát 27U1-028.87 cũ đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện do bị cáo dùng vào việc phạm tội; áp dụng Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động bàn phím màu đen, nhãn hiệu ITTEL, số IMEI 1: 354376100824545; IMEI 2: 354376100824552, cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra kỹ thuật của máy; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Xét về hành vi của bị cáo Hạng A S thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Cụ thể: Hồi 07 giờ 00 phút ngày 26 tháng 5 năm 2020, tổ công tác Công an huyện Điện Biên Đông làm nhiệm vụ tại khu vực bản Pu Nh, xã Pu Nh, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên phát hiện Hạng A S điều khiển xe máy biển kiểm soát 27U1-028.87 đi theo hướng bản Pu Nh về bản Phù Lồng A, xã Pu Nh có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện thu giữ tại túi quần bên phải của Hạng A S đang mặc 01 túi nilon màu hồng bên trong có 195 viên Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, Hạng A S khai nhận: Nguồn gốc số ma túy trên là: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 26/5/2020, Hạng A S đã mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không biết tên, tuổi, tại bản Pu Nhi, xã Pu Nhi, huyện Điện Biên Đông với giá 3.000.000đ. Mua được ma túy Hạng A S điều khiển xe máy mang đi bán cho một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ đã hẹn từ trước, khi đến khu vực cầu bê tông thuộc bản Pu Nhi, xã Pu Nhi thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên Đông phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, làm mất ổn định trật tự trị an, an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hạng A S đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Điểm i Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: “2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm*”.

i) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam.*

Như vậy, Cáo trạng viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ cần chấp nhận.

[2] Về tính chất, mức độ phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Tuy chỉ mang tính chất giảm nhẹ nhưng rất nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo sinh ra trong một gia đình thuần nông, được bố mẹ nuôi dưỡng cho đi học đến lớp 9/12, sau đó ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Năm 2014 xây dựng gia đình và có 02 người con. Bị cáo là một người chồng, người cha có tuổi đời còn rất trẻ, sinh năm 1998, lẽ ra bị cáo phải biết tu chí làm ăn lương thiện, làm chỗ dựa cho vợ con noi theo mới phải. Nhưng bị cáo không làm được như vậy, bản thân lười lao động, thích ăn chơi đua đòi, muốn kiếm tiền bằng cách phi pháp, từ đó dần thân vào con đường

nghiện chất ma túy, để đến ngày 26 tháng 5 năm 2020 bị bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và phải chịu sự trừng phạt của pháp luật là điều tất yếu. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục, đồng thời để cai nghiện cho bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp bị cáo làm nương, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, là đối tượng nghiện chất ma túy, do vậy, khó có điều kiện để thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án: Gồm 19,40 gam Methamphetamine, giám định hết 0,40 gam, còn lại 19 gam Methamphetamine là chất thuộc Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu và tiêu hủy toàn bộ theo quy định của pháp luật.

+ Đối với chiếc xe máy WIN màu đen nhãn hiệu ESPERO DETECH biển kiểm soát 27U1-028.87 cũ, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo khai nhận chiếc xe máy là tài sản riêng của bị cáo, bị cáo đã mua của anh Hạng Súa Vàng, sinh năm 1977, trú tại bản Phù Lồng C, xã Pu Nhi, huyện Điện Biên Đông vào tháng 3/2020 với giá 1.700.000đ, số tiền bị cáo dùng mua xe máy là do bị cáo đi làm thuê mà có. Quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an huyện Điện Biên Đông đã tiến hành lấy lời khai anh Hạng Súa Vàng, anh Vàng thừa nhận là vào tháng 3/2020 anh có bán cho Hạng A S chiếc xe máy trên với giá 1.700.000đ. Như vậy, HĐXX có đủ căn cứ xác định chiếc xe máy mà bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội là tài sản riêng của bị cáo. Do đó, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

+ Đối với chiếc điện thoại di động bàn phím màu đen, nhãn hiệu ITEL, số IMEI 1: 354376100824545; IMEI 2: 354376100824552, cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng kỹ thuật của máy. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã dùng chiếc điện thoại liên lạc trao đổi bán ma túy với người đàn ông dân tộc Mông ở huyện Tủa Ch. Quá trình điều tra bị cáo không biết họ tên, địa chỉ của người đàn ông này ở đâu, nên cơ quan CSĐT Công an huyện Điện Biên Đông không đủ thông tin để xác minh làm rõ. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào chứng minh bị cáo sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy với người đàn ông dân tộc Mông ở huyện Tủa Chùa, cho nên cần trả lại cho bị cáo theo Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông ở huyện Tủa Ch, tỉnh Điện Biên, theo lời khai của bị cáo là người gọi điện cho bị cáo để hỏi mua ma túy. Quá trình điều tra, do bị cáo Hạng A S không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này ở đâu, nên không đủ thông tin để điều tra, xác minh làm rõ nên cơ quan CSĐT không đề cập xử lý trong vụ án. HĐXX không xem xét.

- Đối với người phụ nữ theo lời khai của bị cáo là vợ của Hạng Giống T là người đã gọi điện cho người phụ nữ dân tộc Mông mang ma túy đến bán cho bị cáo. Qua điều tra, xác minh vợ của Hạng Giống T tên là Sùng Thị Nh, sinh năm 1976, trú tại bản Pu Nhi D, xã Pu Nh, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên. Cơ quan CSĐT đã nhiều lần xác minh, triệu tập để điều tra, nhưng đối tượng vắng mặt tại địa bàn do đó chưa đủ cơ sở để kết luận. Khi có đủ căn cứ chứng minh, Cơ quan CSĐT sẽ đề cập xử lý sau. HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

- Đối với người phụ nữ dân tộc Mông bị cáo khai là người mà vợ Hạng Giống T gọi điện mang ma túy đến để bán cho bị cáo. Do bị cáo không biết chính xác họ tên, địa chỉ cụ thể ở đâu nên cơ quan CSĐT Công an huyện Điện Biên Đông không có thông tin để điều tra làm rõ, nên không đề cập xử lý trong vụ án này. Đề nghị cơ quan điều tra công an huyện Điện Biên Đông tiếp tục xác minh, làm rõ đưa ra xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với người đàn ông tên S ở xã Mường Phăng, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Theo lời khai của bị cáo là người đã cho số điện thoại của bị cáo cho người đàn ông dân tộc Mông ở huyện Tủa Chùa. Do bị cáo không biết chính xác họ tên, địa chỉ cụ thể ở đâu nên cơ quan CSĐT Công an huyện Điện Biên Đông không có thông tin để điều tra làm rõ, nên không đề cập xử lý trong vụ án này. HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, đang cư trú tại xã Pu Nh, huyện Điện Biên Đ là nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, HĐXX áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm i Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2; Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Hạng A S** (tên gọi khác: **Hạng Nụ L**) phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”:

Xử phạt bị cáo **Hạng A S** 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 26/5/2020).

2. Về vật chứng vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy 19 gam Methamphetamine (sau khi giám định).

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe máy WIN màu đen nhãn hiệu ESPERO DETECH, biên kiểm soát 27U1-028.87, số máy: VDEJ0152FMHB155676, số khung: RNAWLH3NA51001785 cũ đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động bàn phím màu đen, nhãn hiệu ITEL, số IMEI 1: 354376100824545, IMEI 2: 354376100824552 cũ đã qua sử dụng.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 09/9/2020 giữa cơ quan Công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên Đông.

3. Về án phí: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hạng A S.

Án xử công khai, kết thúc cùng ngày. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/9/2020)/.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ C.A huyện ĐBD;
- Phòng NVHS CA huyện ĐBD;
- CCTHADS huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

Nguyễn Thanh Giang

